TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Vũ Văn Thôn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lương Đăng Bùi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở toà án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1229/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; ĐKHKTT: Thôn C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; trú tại: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T; trú tại: Thôn C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão chị Nguyễn Thị H trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2006, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 4 năm 20067. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T nghi ngờ, ghen tuông vô cớ về tình cảm đối với chị H, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh T nhiều lần đánh chị H, gia đình, địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2017, chị H về nhà mẹ đẻ ở xã B, huyện A sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006, Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2011. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi con Nguyễn Cẩm L, nhường anh T nuôi con Nguyễn Bảo N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

3. Tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H trình bày chị và anh T không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Lời khai của anh Nguyễn Văn T thể hiện nội dung: Thống nhất với chị H về thời gian và điều kiện kết hôn và xác định vợ chồng có mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, từ tháng 4 năm 2017, chị H về bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh T không đồng ý ly hôn; về con chung, anh T thống nhất với chị H về việc vợ chồng có 02 con chung về họ tên tuổi, anh T đề nghị được nuôi cả 02 con, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng); về tài sản công nợ và các vấn đề khác anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn anh T không đến tham gia tố tụng tại tòa theo giấy triệu tập của tòa án là không tuân thủ đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T,

giao cho chị H được nuôi con chung Nguyễn Cẩm L, anh T nuôi con Nguyễn Bảo N không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào, chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn T: Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 4 năm 2006, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện An Lão, Hải Phòng, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai các đương sự, biên bản xác minh của tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị H về tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T đã nhiều lần đánh chị H, dẫn đến tình trạng cuộc sống chung của vợ chồng luôn nặng nề, căng thẳng, mâu thuẫn kéo dài, mặc dù gia đình, chính quyền địa phương đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tháng 04 năm 2017 chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006, Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2011, chị H có đề nghị được nuôi con Nguyễn Cẩm L, anh T đề nghị được nuôi cả 02 con. Xét chị H, anh T đều có khả năng, điều kiện nuôi con, con chung của chị H, anh T là các cháu Nguyễn

Cẩm L, Nguyễn Bảo N tính đến ngày xét xử đã trên 07 tuổi, cháu Nguyễn Cẩm L có nguyện vọng được ở với chị H, cháu Nguyễn Bảo N có nguyện vọng được ở với anh T. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Cẩm L cho chị H nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Bảo N cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T;

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2006, anh Nguyễn Văn T nuôi con Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2011, đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016795 ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án huyện An Lão, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục thi hành án huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt